TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN N** **TỈNH N**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NG VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 71/2023/HS-ST
Ngày 26 tháng 9 năm 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NG VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH N

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: ông Nguyễn Hữu Quốc.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Nguyễn Văn Phiếu, ông Đinh Đức Thọ.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: ông Bùi Ngọc Tạo, là Thư ký Toà án nhân dân huyện N, tỉnh N.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh N tham gia phiên toà: ông Phạm Công Hải- Kiểm sát viên.

Ngày 26/9/2023, tại điểm cầu trung tâm thuộc trụ sở Toà án nhân dân huyện N, tỉnh N, điểm cầu thành phần tại Trại tạm giam Công an tỉnh N, xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số 62/2023/TLST- HS ngày 22/8/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 69/2023/QĐXXST- HS ngày 12 tháng 9 năm 2023, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn L, tên gọi khác: không, sinh năm 1980 tại huyện N, tỉnh N

Nơi cư trú: thôn C, xã Đ, huyện N, tỉnh N; nghề nghiệp: làm ruộng; giới tính: nam; trình độ văn hóa: lớp 9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Công giáo; con ông Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Thị Kh; có vợ là Nguyễn Thị Nh và 04 con, con lớn nhất sinh năm 2005, nhỏ nhất sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/5/2023, chuyển tạm giam ngày 07/6/2023 tại Trại tạm giam Công an tỉnh N cho đến nay. Có mặt.

Người bào chữa: ông Phạm Duy H- Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh N. Có mặt.

Người có quyền lợi, Ng vụ liên quan:

Ông Đinh Văn Ng, sinh năm 1975. Vắng mặt.

Trú tại: thôn C, xã Đ, huyện N, tỉnh N.

Người làm chứng: bà Nguyễn Thị Nh có mặt, ông Nguyễn Văn Th - vắng mặt.

Người tiến hành tố tụng khác:

- Đại diện Tòa án nhân dân huyện N tại điểm cầu thành phần: ông Đinh Văn Khánh – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tại điểm cầu thành phần: ông Đào Sỹ Kiều– Kiểm sát viên.

Người tham gia tố tụng khác:

Đại diện Công an huyện N, tỉnh N tại điểm cầu thành phần: ông Đinh Xuân Bính

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn L là đối tượng sử dụng ma túy, để có ma túy sử dụng cho bản thân L đã mua ma túy về sau đó chia nhỏ để bán cho người nghiện khác kiếm lời. Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 27/5/2023, L đi nhờ xe mô tô của người đi đường không quen biết đến khu vực đường đê Năm Căn thuộc phố Bái, thị trấn N với mục đích tìm mua ma túy. Tại đây, L đã gặp và mua 01 gói ma túy (loại heroine) của một người đàn ông không quen biết với số tiền 1.000.000 đồng, sau khi mua được L gói ma túy cất giấu trong người đi về nhà. Khoảng 12 giờ cùng ngày, khi đến khu vực đường đê thuộc địa phận thôn C, xã Đ, huyện N thì L gặp Đinh Văn Ng sinh năm 1975 (ở cùng thôn). Đinh Văn Ng hỏi mua của L 01 gói ma túy với giá 200.000 đồng, L đồng ý. Do chưa chia nhỏ được gói ma túy vừa mua nên L cầm số tiền 200.000 đồng và bảo Ng đứng đợi. Sau đó, L đi về nhà mở gói ma túy vừa mua, lấy một ít chất bột dạng cục mầu trắng cho vào giấy viết mầu trắng gói lại rồi quay lại đường đê thôn C đưa cho Ng 01 gói nhỏ, gói ngoài bằng giấy viết mầu trắng. Sau đó, L lấy một ít ma túy ra sử dụng, số còn lại chia thành 10 gói nhỏ gồm: 03 gói nhỏ được gói bằng giấy bạc mầu vàng, 03 gói nhỏ được gói ngoài bằng giấy mầu trắng và 04 gói ngoài bằng giấy mầu trắng có chữ viết rồi cất giấu tại nhà mình nhằm mục đích để bán kiếm lời. Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 29/5/2023, Đinh Văn Ng cầm gói ma túy mua được của Nguyễn Văn L ngày 27/5/2023 đến khu vực chân núi Đồng Chanh thuộc địa phận thôn C, xã Đ, huyện N để sử dụng. Khi Ng đang sử dụng trái phép chất ma túy bằng hình thức hít thì bị Tổ tuần tra Công an huyện N phối hợp với Công an xã Đ đang làm nhiệm vụ phát hiện. Tổ tuần tra đã thu giữ và niêm phong 01 mảnh giấy bạc mầu trắng bị cháy xém một phần ở giữa kích thước (03x04)cm còn bám dính chất bột mầu trắng và 01 bật lửa ga mầu đỏ vào 01 phong bì niêm phong theo quy định của pháp L. Ng khai nhận ma túy vừa sử dụng do Ng mua được của Nguyễn Văn L ở cùng thôn với Ng.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Văn L ở thôn C, xã Đ, huyện N, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N thu giữ: 10 gói nhỏ gồm 03 gói nhỏ được gói bằng giấy bạc mầu vàng, 03 gói nhỏ được gói ngoài bằng giấy mầu trắng và 04 gói ngoài bằng giấy mầu trắng có chữ viết; bên trong 10 gói đều có chất bột dạng cục mầu trắng, Nguyễn Văn L khai cả 10 gói nhỏ có đặc điểm nêu trên là ma túy, loại heroine, L cất giấu để bán kiếm lời.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N ra quyết định trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh N giám định chất ma túy và khối lượng ma

túy đối với chất bột dạng cục màu trắng trong 10 gói nhỏ gói, ký hiệu từ M1 đến M10 thu giữ của Nguyễn Văn L và 01 mảnh giấy bạc bị cháy xém một phần còn bám dính chất bột dạng cục mầu trắng thu giữ của Đinh Văn Ng, để làm căn cứ xử lý theo quy định.

Tại bản Kết luận giám định số 462/KL-KTHS-MT ngày 07/6/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh N, kết luận:

"- Chất bột dạng cục màu trắng bám dính trên bề mặt mảnh giấy bạc bị cháy xem gửi giám định là ma túy, loại heroine (heroin). Lượng heroine bám dính ít, không xác định được khối lượng.

- Mẫu chất bột dạng cục mầu trắng gửi giám định ký hiệu từ M1 đến M10 có khối lượng như sau:

Ký hiệu	*M1*	*M2*	*M3*	*M4*	*M5*
Khối lượng (gam)	*0,1450*	*0,0803*	*0,0869*	*0,0889*	*0,1057*
Ký hiệu	*M6*	*M7*	*M8*	*M9*	*M10*
Khối lượng (gam)	*0,0825*	*0,0753*	*0,0736*	*0,0898*	*0,0956*

Tổng khối lượng chất bột dạng cục mầu trắng trong 10 mẫu ký hiệu từ M1 đến M10 là 0,9236 gam.

- Mẫu chất bột dạng cục mầu trắng gửi giám định ký hiệu từ M1 đến M10 đều là ma túy, loại Heroine (heroin).

Heroine (heroin) có tên khoa học là Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ L Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và là chất ma túy được quy định tại Danh mục 1A, số thứ tự 9; Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ."

Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã ra quyết định chuyển 01 phong bì thư được niêm phong theo quy định bên trong có một mảnh giấy bạc bị cháy xém, 01 bật lửa ga mầu đỏ cùng toàn bộ vỏ bao gói niêm phong được niêm phong ban đầu; 01 phong bì thư được niêm phong theo quy định ghi số 462/KL-KYHS-MT bên trong chất bột mầu trắng còn lại trong mẫu gửi giám định ký hiệu từ M1 đến M10 đều là ma túy, loại heroine có khối lượng như sau: M1 có khối lượng 0,0901 gam, M2 có khối lượng 0,0322 gam, M3 có khối lượng 0,0404 gam, M4 có khối lượng 0,0352 gam, M5 có khối lượng 0,0400 gam, M6 có khối lượng 0,0252 gam, M7 có khối lượng 0,0209 gam, M8 có khối lượng 0,0237 gam, M9 có khối lượng 0,0376 gam, M10 có khối lượng 0,0456 gam và toàn bộ vỏ bao gói niêm phong đến kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện N.

Quá trình điều tra, Nguyễn Văn L đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội nêu trên của mình.

Tại Bản cáo trạng số 66/CT-VKS-NQ ngày 22/8/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố Nguyễn Văn L ra trước Tòa án nhân dân huyện N để xét xử về tội "mua bán trái phép chất ma túy", theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự (BLHS).

Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại gì về kết luận giám định và Bản cáo trạng nêu trên.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND huyện N thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Văn L như nội dung Bản cáo trạng. Sau khi luận tội đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội **"**mua bán trái phép chất ma túy". Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 47 Bộ luật Hình sự; các Điều 106, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự (BLTTHS). Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L từ 36 (*ba mươi sáu*) tháng tù đến 42 (*bốn mươi hai*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 29/5/2023; không áp dụng phạt bổ sung đối với bị cáo L; truy thu của bị cáo L số tiền 200.000 đ (hai trăm nghìn đồng) để nộp ngân sách Nhà nước; tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư được niêm phong theo quy định bên trong có một mảnh giấy bạc bị cháy xém, 01 bật lửa ga mầu đỏ cùng toàn bộ vỏ bao gói niêm phong được niêm phong ban đầu; 01 phong bì thư được niêm phong theo quy định ghi số 462/KL-KYHS-MT bên trong chất bột mầu trắng còn lại trong mẫu gửi giám định ký hiệu từ M1 đến M10 đều là ma túy, loại heroine có khối lượng như sau: M1 có khối lượng 0,0901 gam, M2 có khối lượng 0,0322 gam, M3 có khối lượng 0,0404 gam, M4 có khối lượng 0,0352 gam, M5 có khối lượng 0,0400 gam, M6 có khối lượng 0,0252 gam, M7 có khối lượng 0,0209 gam, M8 có khối lượng 0,0237 gam, M9 có khối lượng 0,0376 gam, M10 có khối lượng 0,0456 gam và toàn bộ vỏ bao gói niêm phong; miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo đã có bài phát biểu khẳng định: thừa nhận hành vi của bị cáo L là vi phạm pháp L hình sự, thừa nhận tội danh, điều L áp dụng, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà VKSND huyện N truy tố, áp dụng đối với bị cáo L là hoàn toàn chính xác. Trên cơ sở phận tích tính chất, mức độ hậu quả của hành vi phạm tội cũng như việc bị cáo là người thuộc hộ cận nghèo, phạm tội lần đầu nên đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 47 Bộ luật Hình sự; các Điều 106, 136 BLTTHS, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội xử bị cáo L mức án thấp nhất mà đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị; miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tại phiên tòa bị cáo nhận tội và không có ý kiến tranh luận gì. Được nói lời sau cùng, bị cáo đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ L Tố tụng Hình sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Phân tích các chứng cứ xác định có tội: tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn L khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của bị cáo cùng các chứng cứ khác thể hiện rõ: xuất phát từ việc bản thân bị cáo Nguyễn Văn L muốn có ma túy sử dụng cho bản thân và kiếm lời nên L đã tìm mua ma túy về sau đó chia nhỏ để bán cho người nghiện khác. Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 27/5/2023, L đi đến khu vực đường đê N C thuộc phố B, thị trấn N gặp và mua được từ 01 người đàn ông không quen biết 01 gói ma túy (loại heroine) với số tiền 1.000.000 đồng, sau khi mua được L gói ma túy cất giấu trong người đi về gần đến nhà mình thì gặp Đinh Văn Ng hỏi mua ma túy với số tiền 200.000 đồng. L đã đồng ý và hẹn Ng đứng chờ. Sau đó, L đi về nhà mở gói ma túy vừa mua, lấy một ít chất bột dạng cục mầu trắng cho vào giấy viết mầu trắng gói lại rồi quay lại đường đê thôn C đưa cho Ng 01 gói nhỏ đó. Số ma túy còn lại, L sử dụng một ít, còn lại L chia thành 10 gói nhỏ gồm: 03 gói nhỏ được gói bằng giấy bạc mầu vàng, 03 gói nhỏ được gói ngoài bằng giấy mầu trắng và 04 gói ngoài bằng giấy mầu trắng có chữ viết rồi cất giấu tại nhà mình nhằm mục đích để bán kiếm lời. Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 29/5/2023, khi Ng đang sử dụng trái phép chất ma túy bằng hình thức hít ở khu vực chân núi Đồng Chanh thuộc địa phận thôn C thì bị Tổ tuần tra Công an huyện N phối hợp với Công an xã Đ đang làm nhiệm vụ phát hiện bắt quả tang. Đinh Văn Ng khai nhận ma túy vừa sử dụng do Ng mua được của Nguyễn Văn L ở cùng thôn. Mở rộng điều tra, tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Văn L, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N thu giữ: 10 gói nhỏ gồm 03 gói nhỏ được gói bằng giấy bạc mầu vàng, 03 gói nhỏ được gói ngoài bằng giấy mầu trắng và 04 gói ngoài bằng giấy mầu trắng có chữ viết; bên trong 10 gói đều có chất bột dạng cục mầu trắng. Như vậy, rõ ràng bị cáo L đã có hành vi bán cho Đinh Văn Ng 01 gói ma túy gói ngoài bằng giấy viết mầu trắng với giá tiền là 200.000 đồng; đồng thời L còn cất giấu trái phép 0,9236 gam, là ma túy, loại Heroine đúng như kết luận giám định, Bản cáo trạng đã mô tả nêu trên nhằm để bán kiếm lời. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, với kết luận giám định, với lời khai của người tham gia tố tụng khác, với vật chứng của vụ án đã được thu giữ và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo đã phạm tội "mua bán trái phép chất ma túy''. Căn cứ tính chất, mức độ, nhân thân của bị cáo và khối lượng Heroine mà bị cáo mua bán, Viện kiểm sát nhân dân huyện N truy tố bị cáo theo khoản 1 Điều 251 của BLHS là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp L.

Điều 251. Tội mua bán trái phép chất ma túy.

1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

3]. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy.

[4]. Bản thân bị cáo là người đã thành niên nhưng không chịu tu dưỡng, rèn luyện, học tập mà sớm sa vào con đường nghiện ngập ma túy dẫn đến phạm tội. Ma tuý là một tệ nạn mà Nhà nước ta đang ra sức loại trừ, vì ma tuý mà nhiều gia đình bị khuynh gia bại sản, vợ chồng ly tán. Ma tuý ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe của người sử dụng, là hiểm họa gây nên căn bệnh HIV/AIDS, ảnh hưởng đến sự phát triển của giống nòi, đồng thời là nguyên nhân gây nên một loạt các loại tội phạm khác.

[5]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo Nguyễn Văn L không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và là người có nhân thân tốt.

[6]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ rõ sự ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu; bị cáo thuộc hộ cận nghèo, hoàn cảnh khó khăn. Đó là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ L Hình sự. Trên cơ sở các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét cần có một hình phạt nghiêm minh đối với bị cáo bằng việc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho gia đình, xã hội đồng thời góp phần răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[7]. Về hình phạt bổ sung: xét tuy bị cáo Nguyễn Văn L mua bán ma túy nhằm mục đích kiếm lời, nhưng bị cáo là người thuộc hộ cận nghèo nên xét miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là thỏa đáng.

[8]. Về xử lý vật chứng: đối với số tiền 200.000 đồng mà bị cáo Nguyễn Văn L thu lời bất chính cần truy thu để nộp ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 phong bì thư được niêm phong theo quy định bên trong có một mảnh giấy bạc bị cháy xém, 01 bật lửa ga mầu đỏ cùng toàn bộ vỏ bao gói niêm phong được niêm phong ban đầu; 01 phong bì thư được niêm phong theo quy định ghi số 462/KL-KYHS-MT bên trong chất bột mầu trắng còn lại trong mẫu gửi giám định ký hiệu từ M1 đến M10 đều là ma túy, loại heroine có khối lượng như sau: M1 có khối lượng 0,0901 gam, M2 có khối lượng 0,0322 gam, M3 có khối lượng 0,0404 gam, M4 có khối lượng 0,0352 gam, M5 có khối lượng 0,0400 gam, M6 có khối lượng 0,0252 gam, M7 có khối lượng 0,0209 gam, M8 có khối lượng 0,0237 gam, M9 có khối lượng 0,0376 gam, M10 có khối lượng 0,0456 gam và toàn bộ vỏ bao gói niêm phong là vật chứng của vụ án không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với Đinh Văn Ng là người đã mua 01 gói ma túy loại heroine ngày 27/5/2023 của Nguyễn Văn L với giá 200.000 đồng; đến ngày 29/5/2023, Ng lấy gói ma túy đã mua ra sử dụng. Công an huyện N đã thu giữ của Ng 01 mảnh giấy bạc bị cháy xém còn bám dính chất bột mầu trắng song lượng bám dính này không xác định được khối lượng. Do đó Đinh Văn Ng không phải chịu trách nhiệm hình sự trong vụ án này. Công an huyện N đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Đinh Văn Ng về hành vi *"sử dụng trái phép chất ma túy"*.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo Nguyễn Văn L ngày 27/5/2023 (*theo lời khai của Nguyễn Văn L*) ở khu vực đường đê N C thuộc địa phận phố B, thị trấn N, huyện N, tỉnh N. Do bị cáo L không biết tên tuổi, địa chỉ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N không có đủ căn cứ để xác minh, làm rõ, nên không có căn cứ để xử lý trong vụ án này.

[9] Về án phí: bị cáo là người thuộc hộ cận nghèo nên được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm theo L định.

[10] Về quyền kháng cáo: bị cáo có quyền kháng cáo theo L định.

Vì các lẽ trên đây:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 47 BLHS; các Điều 106, 136 BLTTHS, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội "*mua bán trái phép chất ma túy*". Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 36 (*ba mươi sáu*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 29/5/2023.

2. Về xử lý vật chứng:

- Truy thu của bị cáo Nguyễn Văn L số tiền 200.000 đ (hai trăm nghìn đồng) để nộp ngân sách Nhà nước.

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư được niêm phong theo quy định bên trong có một mảnh giấy bạc bị cháy xém, 01 bật lửa ga mầu đỏ cùng toàn bộ vỏ bao gói niêm phong được niêm phong ban đầu; 01 phong bì thư được niêm phong theo quy định ghi số 462/KL-KYHS-MT bên trong chất bột mầu trắng còn lại trong mẫu gửi giám định ký hiệu từ M1 đến M10 đều là ma túy, loại heroine có khối lượng như sau: M1 có khối lượng 0,0901 gam, M2 có khối lượng 0,0322 gam, M3 có khối lượng 0,0404 gam, M4 có khối lượng 0,0352 gam, M5 có khối lượng 0,0400 gam, M6 có khối lượng 0,0252 gam, M7 có khối lượng 0,0209 gam, M8 có khối lượng 0,0237 gam, M9 có khối lượng 0,0376 gam, M10 có khối lượng 0,0456 gam và toàn bộ vỏ bao gói niêm phong (đặc điểm chi tiết các vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/8/2023 giữa Chi cục Thi hành án dân sự huyện N và Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N).

3. Về án phí: miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn Văn L.

Người phải thi hành án, người được thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, thỏa thuận thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 L Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 L Thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, Ng vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết công khai.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh N;
- VKSND tỉnh N;
- VKSND huyện N;
- Trại tạm giam CA tỉnh N;
- Công an huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HS, VP;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hữu Quốc